

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-PT

Ngày: 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Nguyễn Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Lò Văn P do có kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo: Lò Văn P; sinh ngày 01/03/1972, tại: thị xã M, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã N, thị xã M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1932 và bà: Lò Thị H, sinh năm 1942; bị cáo có vợ là Sìn Thị T, sinh năm 1972 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án: 01 tiền án, bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 17/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Toà án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên, ngày 09/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, đã bị kết án 02 lần: Lần 1 bị xử phạt 04 năm tù về Vận chuyển trái phép chất ma túy theo Bản án số 24/2003/HSST ngày 03/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là huyện C, tỉnh Điện Biên), ngày 31/8/2005 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích. Lần 2 bị phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số

80/2007/HSST ngày 19/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, ngày 28/4/2012 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/06/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 02/06/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M, tỉnh Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Lò Mạnh H, thu giữ của Hà 01 gói Heroine có khối lượng 0,02 gam. Lò Mạnh H khai nhận nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là mua của Lò Văn P. Trên cơ sở lời khai của Hà, hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Lò Văn P thu giữ trên ban thờ của gia đình P 02 gói ni lon bên trong có các cục bột màu trắng (nghỉ là Heroine) P khai là Heroine tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 924/KL-PC09 ngày 08/06/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn P có khối lượng 0,94 gam là chất ma túy: Loại Heroine.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS- ML ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên truy tố Lò Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ Luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên, đã quyết định:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự;

- Căn cứ điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136; Các điều 331, điều 332, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn P 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 02/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng 0,84 gam Heroine còn lại sau khi trích gửi giám định và 01 phong bì niêm phong đựng 02 mảnh nilon thu giữ của Lò Văn P.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn P 01(một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu Realme, số IMEI 1: 861880071563350/23, IMEI 2: 861880071563343/23 bên trong có 02 thẻ sim số thuê bao 0379619343 và 0866488623.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa Công an thị xã M và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M).

Ngoài ra bản án còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 13/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 684/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm theo hướng sửa một phần bản án nêu trên đối với bị cáo Lò Văn P theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên kháng nghị.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST, ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên đã xét xử bị cáo Lò Văn P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa đúng pháp luật, bởi lẽ: Bị cáo Lò Văn P trước đó đã 03 lần bị kết án: Bản án số 23/HS-ST ngày 03/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện M và Bản án số 80/2007/HSST ngày 19/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, tính đến ngày phạm tội mới 02/6/2024 đều đã được xóa án tích. Bản án số 17/2016/HSST ngày 07/9/2016 của TAND Tòa án nhân dân thị xã M chưa được xóa án tích nên sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (*tái phạm*) trong lần phạm tội mới theo khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Như vậy bị cáo không thuộc trường hợp (*tái phạm nguy hiểm*) theo điểm b Khoản 2 Điều 53 BLHS. Mặt khác Bản án số 17/2016/HSST ngày 07/9/2016 của TAND thị xã M bị cáo đã bị

kết án về tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, hành vi phạm tội mới của bị cáo tàng trữ trái phép 0,94 gam Heroin chỉ là tội phạm nghiêm trọng nên không thuộc trường hợp (*tái phạm nguy hiểm*) theo điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy hành vi phạm tội ngày 02/6/2024 của bị cáo Lò Văn P chỉ phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là (*tái phạm*) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng (*tái phạm*) theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ở giai đoạn phúc thẩm không có tài liệu, chứng cứ mới. Từ những vấn đề nêu trên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên, xét xử bị cáo Lò Văn P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 02/6/2024. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng nghị :

Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành trong hạn luật định căn cứ quy định tại Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ có căn cứ để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lò Văn P khai nhận ngày 02/06/2024 bị cáo bị bắt quả tang khi cất giấu tại nơi ở của mình 0,94 gam Heroine tại nhằm mục đích để sử dụng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời

khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định Lò Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Về nội dung kháng nghị:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 năm 03 tháng tù là chưa đúng quy định của Bộ luật hình sự bởi lẽ bị cáo nhiều lần bị Tòa án xét xử: Lần 1 bị xử phạt 04 năm tù về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy theo Bản án số 24/2003/HSST ngày 03/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là huyện C, tỉnh Điện Biên), ngày 31/8/2005 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích. Lần 2 bị xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 80/2007/HSST ngày 19/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, ngày 28/4/2012 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích. Lần 3 bị cáo bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 17/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Toà án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên, tại Bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung (*tái phạm nguy hiểm*) theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 do các bản án năm 2003 và 2007 của bị cáo chưa được xóa án tích, ngày 09/5/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 02/6/2024 bị cáo bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Bản án xét xử bị cáo năm 2016 chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt (*Tái phạm nguy hiểm*) theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị xử phạt 06 năm 03 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy bản án xét xử bị cáo năm 2016 theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là tội phạm rất nghiêm trọng, lần phạm tội này bị cáo tàng trữ 0,94 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng là tội phạm nghiêm trọng, các bản án xét xử bị cáo năm 2003 và 2007 đã được xóa án tích hiện chỉ còn bản án 2016 chưa được xóa nên không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự nên lần phạm tội này bị cáo không bị áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Bản án năm 2016 chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (*tái phạm*) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung (*tái phạm nguy hiểm*) theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là không đúng quy định của Bộ luật hình sự bất lợi cho bị cáo nên đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1

Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa một phần bản án sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên theo hướng xét xử bị cáo Lò Văn P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là ông Lò Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đúng quy định của Bộ Luật hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tòa án cấp phúc thẩm sửa phần quyết định về hình phạt nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của

Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên. Cụ thể như sau:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Tuyên bố Bị cáo Lò Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn P: 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 02/6/2024.

1.3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/02/2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- TAND + Chi cục THADS huyện M;
- Công an + VKSND huyện M;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Người CQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đỗ Thu Hương

